

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Lê Thị Hoa

AN NINH MÔI TRƯỜNG Ở KHU VỰC VEN SÔNG HẬU

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 9310301.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

Hà Nội - 2024

Công trình được hoàn thành tại:

Khoa Xã hội học – Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Nguyễn Tuấn Anh

Phản biện: PGS.TS Vũ Mạnh Lợi

Phản biện: PGS.TS Hoàng Thị Nga

Phản biện: PGS.TS Nguyễn Thanh Bình

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại Phòng 302, nhà E, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 7 năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức an ninh phi truyền thống. An ninh môi trường là một trong những vấn đề an ninh phi truyền thống đã và đang được đặc biệt quan tâm. Đối với an ninh môi trường, thì an ninh môi trường ở khu vực ven các con sông, trong đó an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu rất đáng quan tâm bởi một số lý do sau.

Thứ nhất, Sông Hậu tách ra khỏi sông Mê Kông ở Phnom Penh, chảy trong địa phận tỉnh Kandal (Campuchia) rồi vào lãnh thổ Việt Nam tại xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Tại Việt Nam sông Hậu chảy qua tỉnh An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hậu Giang, Tiền Giang, Cần Thơ – là những nơi có tiềm lực phát triển kinh tế mạnh nhất của vùng Tây Nam Bộ (Vùng đồng bằng sông Cửu Long). Những nơi sông Hậu chảy qua đã được tận dụng triệt để khai thác giao thông đường thủy để giao thương, vận chuyển hàng hóa, đi lại, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản... tạo cơ sở cho các khu vực ven sông phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của khu vực và cả nước. Điều này cho thấy khu vực ven sông Hậu có vai trò rất quan trọng không chỉ đối với vùng Tây Nam Bộ, mà còn đối với sự phát triển chung của cả nước. Vì vậy, nhu cầu đặt ra là làm thế nào để phát triển bền vững khu vực này? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta cần quan tâm đến nhiều chiều cạnh khác nhau liên quan đến khu vực ven sông Hậu, trong đó có việc đảm bảo an ninh môi trường các khu vực ven sông. Đây là một lý do quan trọng cho việc triển khai nghiên cứu an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu.

Lý do quan trọng thứ hai của việc triển khai nghiên cứu an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu xuất phát từ thực tiễn các vấn đề môi trường mà nơi đây đang phải đối mặt hiện nay. Theo báo cáo của nhiều cơ quan chức năng từ trung ương đến địa phương và

công trình nghiên cứu của nhiều tác giả đã chỉ ra những thách thức ở nhiều địa phương trong khu vực ven sông Hậu hiện nay như: ô nhiễm do nước thải, ô nhiễm đất, ô nhiễm do khí thải, ô nhiễm do rác thải, biến đổi khí hậu. Kết quả Khảo sát của Trung tâm Quan trắc môi trường quốc gia, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ ra rằng hệ thống sông ở Đồng bằng sông Cửu Long có nước thải nông nghiệp lớn nhất cả nước (70% lượng phân bón được cây và đất hấp thụ, 30% đi vào môi trường nước), trong đó sông Hậu đã có dấu hiệu ô nhiễm hữu cơ. Bên cạnh đó, theo thống kê, đánh giá của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường, trung bình mỗi năm ở Việt Nam có khoảng 9.000 người tử vong vì nguồn nước và điều kiện vệ sinh kém. Gần 200.000 trường hợp mắc bệnh ung thư mới phát hiện, mà một trong những nguyên nhân chính là sử dụng nguồn nước ô nhiễm. Nhiều mối lo ngại về môi trường ở khu vực ven sông Hậu có thể kể đến, chẳng hạn như nước xả thải và tẩy rửa nguyên liệu từ Công ty TNHH Giấy Lee & Man Việt Nam thuộc Tập đoàn Lee & Man Paper Hong Kong - Trung Quốc, các nhà máy nhiệt điện... Tất cả các cụm nhà máy nhiệt điện này thải ra một lượng khí thải khổng lồ như CO₂, các nitơ oxit (NO_x), các vi hạt rắn lơ lửng (PM 10, PM 2.5) và khí sulfur dioxide (SO₂) cộng thêm tiếng ồn, khói bụi và các kim loại nặng bay hơi... đe dọa sức khỏe của cộng đồng dân cư và góp phần đáng kể vào nguy cơ nóng lên toàn cầu, gây hiện tượng biến đổi khí hậu. Trên thực tế, nhiều nghiên cứu đi trước đã chỉ ra rằng một trong những vấn đề môi trường đáng quan tâm nhất ở khu vực ven sông Hậu là tác động của biến đổi khí hậu. Nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như là hệ quả của biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ tác động to lớn đến khu vực ven sông Hậu. Điều này đặt ra những thách thức đối với phát triển bền vững ở khu vực này, trong đó có thách thức liên quan đến đảm bảo an ninh môi trường. Ngoài ra, nhiều hoạt động nhân sinh khác liên quan đến các công trình thủy điện ở thượng nguồn sông Hậu và các công trình thủy lợi ở khu vực ven sông Hậu cũng tác động đa chiều đến sản xuất, đời sống,

môi trường và tài nguyên ở khu vực này. Trong khi đó, cho đến nay ở Việt Nam, các nghiên cứu bàn sâu về an ninh môi trường, trong đó có an ninh môi trường khu vực ven sông Hậu từ tiếp cận xã hội học hầu như vắng bóng. Vì vậy, việc triển khai nghiên cứu về chủ đề này là thực sự cần thiết.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn chủ đề “An ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu” để làm đề tài luận án.

2. Đối tượng nghiên cứu, khách thể nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là an ninh môi trường ở khu vực ven sông hiện nay.

Khách thể nghiên cứu:

Khách thể nghiên cứu của luận án bao gồm các nhóm sau: 1) Người dân sinh sống tại khu vực ven sông Hậu; 2) Các chủ thể hoạt động kinh tế tại lưu vực ven sông Hậu; 3) Các cơ quan chức năng có thẩm quyền, cơ quan quản lý môi trường, chính quyền địa phương tại khu vực sông Hậu chảy qua.

Phạm vi nghiên cứu:

Về nội dung: Nội dung nghiên cứu của luận án tập trung vào an ninh môi trường khu vực ven sông qua ba bình diện chính. Thứ nhất, các vấn đề môi trường và việc quản lý, sử dụng tài nguyên môi trường chưa hợp lý ở các khu vực ven sông tạo ra nguy cơ mất ổn định chính trị xã hội. Thứ hai, các vấn đề môi trường và việc quản lý, sử dụng tài nguyên môi trường chưa hợp lý ở các khu vực ven sông đã ngăn cản tăng trưởng kinh tế. Thứ ba, các vấn đề môi trường và việc quản lý sử dụng chưa hợp lý tài nguyên môi trường ở khu vực ven sông ảnh hưởng tiêu cực đến bảo đảm an sinh dân cư.

Về không gian: Luận án chọn khu vực ven sông Hậu làm địa bàn nghiên cứu.

Về thời gian: Luận án tìm hiểu an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu dựa trên dữ liệu phản ánh các vấn đề môi trường và những chiều cạnh cụ thể về an ninh môi trường trong khoảng thời gian 5 năm tính đến thời điểm thu thập dữ liệu trên thực địa (2014 -2019) và từ sau năm 2019 đến tháng 6 năm 2023 trên cơ sở các dữ liệu được cập nhật, bổ sung thêm.

3. Mục đích nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu của đề tài:

Mục đích nghiên cứu của đề tài là đem lại một sự hiểu biết tương đối có hệ thống về an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu và khái quát lên một số luận điểm lý thuyết trong khuôn khổ chuyên ngành xã hội học môi trường. Đồng thời, kết quả nghiên cứu của luận án cũng cung cấp thêm luận cứ khoa học phục vụ phát triển bền vững khu vực ven sông Hậu.

- Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

+ Làm rõ được thực tế các vấn đề môi trường dẫn đến những thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội.

+ Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường ảnh hưởng đến đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội.

+ Làm rõ được thực tế các các vấn đề môi trường dẫn đến những thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội.

+ Chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường ảnh hưởng đến đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội.

4. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu

- Câu hỏi nghiên cứu:

+ Thực trạng các vấn đề môi trường (bao gồm xâm nhập mặn, hạn hán, sự bất thường của lũ, sự thay đổi dòng chảy, phù sa sông Hậu, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển) ảnh hưởng như thế nào đến đảm

bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội?

+ Những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường (liên quan đến xây dựng nhà cửa, công trình sát bờ sông Hậu; xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi; khai thác bùn cát; khai thác, sử dụng nước ngầm; phá rừng) ảnh hưởng như thế nào đến đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội?

+ Thực trạng các các vấn đề môi trường (bao gồm xâm nhập mặn, hạn hán, sự bất thường của lũ, sự thay đổi dòng chảy, phù sa sông Hậu, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển) ảnh hưởng như thế nào đến đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội?

+ Những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường (liên quan đến xây dựng nhà cửa, công trình sát bờ sông Hậu; xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi; khai thác bùn cát; khai thác, sử dụng nước ngầm; phá rừng) ảnh hưởng như thế nào đến đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội?

- Giả thuyết nghiên cứu:

+ Các vấn đề môi trường bao gồm xâm nhập mặn, hạn hán, sự bất thường của lũ, sự thay đổi dòng chảy, phù sa sông Hậu, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển gây ra những thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội.

+ Các hoạt động nhân sinh bao gồm xây dựng nhà cửa, công trình sát bờ sông Hậu; xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi; khai thác bùn cát; khai thác, sử dụng nước ngầm; phá rừng gây ra những thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội.

+ Các vấn đề môi trường bao gồm xâm nhập mặn, hạn hán, sự bất thường của lũ, sự thay đổi dòng chảy, phù sa sông Hậu, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển gây ra những thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội.

+ Các hoạt động nhân sinh bao gồm xây dựng nhà cửa, công trình sát bờ sông Hậu; xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi; khai thác bùn, cát; khai thác, sử dụng nước ngầm; phá rừng dẫn đến những

thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội.

5. Khung phân tích

Khung phân tích của luận án phản ánh một số đáng lưu ý như sau. *Thứ nhất*, luận án bàn về an ninh môi trường trong bối cảnh kinh tế, xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu ở khu vực ven sông Hậu. *Thứ hai*, trong luận án này, hai chiều cạnh cụ thể của an ninh môi trường được tập trung phân tích bao gồm an ninh môi trường trên bình diện kinh tế - xã hội và an ninh môi trường trên bình diện chính trị - xã hội. *Thứ ba*, luận án sẽ tập trung phân tích ảnh hưởng của một số yếu tố cụ thể (từ bối cảnh kinh tế, xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu ở khu vực ven sông Hậu) đối với an ninh môi trường trên những bình diện cụ thể như đã được đề cập. Các yếu tố cụ thể tác động đến an ninh môi trường bao gồm: Xâm nhập mặn, hạn hán, sự bất thường của lũ, sự thay đổi dòng chảy, phù sa sông Hậu, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển, xây dựng nhà cửa, công trình sát bờ sông Hậu, xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, khai thác bùn cát, khai thác, sử dụng nước ngầm, phá rừng, di cư.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Về mặt khoa học, kết quả đạt được của luận án góp phần mở rộng sự hiểu biết đối với an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trong bối cảnh kinh tế, xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu hiện nay. Luận án cũng cung cấp thêm một góc nhìn trên phương diện lý luận về những thách thức đối với an ninh môi trường và việc đảm bảo an ninh môi trường ở một khu vực cụ thể.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp thêm luận cứ khoa học phục vụ xây dựng chính sách và công tác lãnh đạo, quản lý nhằm đảm bảo an ninh môi trường, phục vụ phát triển bền vững khu vực ven sông Hậu. Đồng thời là tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập của các nhà

giảng viên, sinh viên ngành xã hội học nói riêng và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn nói chung.

7. Kết cấu của luận án

Đề tài luận án được xây dựng với kết cấu gồm: Mở đầu, 4 chương (14 tiết), kết luận và kiến nghị, danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ AN NINH MÔI TRƯỜNG

1.1. Tổng quan các nghiên cứu về an ninh môi trường trong mối quan hệ với an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống

Tính đến nay đã có nhiều nghiên cứu về an ninh môi trường trên thế giới đã được công bố. Xoay quanh các nghiên cứu bàn về các vấn đề an ninh môi trường, nhiều tác giả đã đề cập đến mối quan hệ giữa an ninh môi trường với an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Một số các công trình nghiên cứu điển hình như nghiên cứu của Richard Ullman mở rộng định nghĩa các mối đe dọa về an ninh vượt ra ngoài khuôn khổ những vấn đề an ninh truyền thống. Công trình nghiên cứu của hai tác giả Laura A. Henry và Vladimir Douhovnikoff (2005) đã trực tiếp xem xét những thách thức ở hiện tại và những thách thức trong tương lai của Liên Bang Nga trên quan điểm về “an ninh môi trường”. Nghiên cứu “The Environmental Dimension to Security Issues” của tác giả Norman Myers. Trong nghiên cứu “The Problem of Environmental Security of Russia” Olga Bashlakova đã chỉ ra sự cần thiết phải đảm bảo an toàn môi trường của Nga trong bối cảnh phát triển bền vững. Năm 2007, Mạnh Ngọc Hùng với nghiên cứu “Tác động của toàn cầu hóa đến an ninh các quốc gia và khu vực”, đã đưa ra các khái niệm về an ninh và an ninh môi trường. Một trong các ấn phẩm đề cập đến chủ đề an ninh môi trường được trình bày quan cuốn giáo trình Xã hội học Môi trường

của Nguyễn Tuấn Anh. Tiếp theo là cuốn sách “An ninh phi truyền thống: Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn” do Tạ Ngọc Tấn, Phạm Thành Dung, Đoàn Minh Huân làm chủ biên. Một nghiên cứu khác của Tạ Đình Thi, Phan Thị Kim Oanh, Tạ Văn Trung, Bùi Đức Hiếu về chủ đề “Đảm bảo an ninh môi trường ở Việt Nam: vấn đề cấp thiết cần phải giải quyết”. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước “Nghiên cứu chỉ số an ninh môi trường, tìm giải pháp quản lý và ứng phó” của TS Tạ Đình Thi chủ nhiệm tập trung vào hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về vấn đề an ninh môi trường của các nước trên thế giới và Việt Nam; Một nghiên cứu khác cũng bàn về an ninh môi trường dưới góc độ triết học của Phó giáo sư, tiến sĩ Lê Thị Thanh Hà với tiêu đề “An ninh môi trường - thành tố quan trọng của an ninh quốc gia”. Trong bài viết “Bảo đảm an ninh môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở nước ta hiện nay” của nhóm tác giả Phạm Thành Lâm, Lê Gia Huy và Nguyễn Quốc Đạt đã chỉ ra vai trò quan trọng của môi trường với sự sống và quản lý an ninh môi trường không chỉ là vấn đề đảm bảo an ninh môi trường đơn thuần mà có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia đến quá trình phát triển bền vững của đất nước.

1.2. Tổng quan các nghiên cứu về các vấn đề môi trường tạo nên nguy cơ mất ổn định kinh tế

Một trong những chiều cạnh khác cũng được nhiều nhà nghiên cứu bàn đến trong các vấn đề môi trường là tạo ra nguy cơ mất ổn định kinh tế. Trong đó, tiêu biểu có một số công trình nghiên cứu của tác giả

Báo cáo của Tổ chức Hợp tác - Phát triển Kinh tế Châu Âu (OECD), nghiên cứu của Brown và các cộng sự (2001), Một nghiên cứu khác của tác giả Bachler và cộng sự; đề tài “Nghiên cứu, nhận dạng và đề xuất các biện pháp ứng phó với các nguy cơ, thách thức về an ninh sinh thái ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế” tác giả Nguyễn Lanh; Một cuốn sách nữa đáng quan tâm của Nguyễn Đình Hòa và Nguyễn Ngọc Sinh trong lĩnh vực an ninh môi trường là

ấn phẩm “Đảm bảo an ninh môi trường cho phát triển bền vững”. Ấn phẩm “Tiếp cận hệ thống ứng dụng trong nghiên cứu môi trường và phát triển” hai tác giả Nguyễn Đình Hòa và Nguyễn Quang Thiên (2010). Công trình “An ninh môi trường” hai tác giả Nguyễn Đình Hòa và Nguyễn Ngọc Sinh (2012); Công trình nghiên cứu của Ngô Vương Anh (2013) với “An ninh môi trường - một trụ cột của tăng trưởng bền vững”. Công trình “An ninh môi trường và những thách thức đối với tăng trưởng kinh tế ở làng nghề Dương Liễu, Hoài Đức, Hà Nội” của tác giả Lê Thị Hoa. Công trình nghiên cứu của TS Trần Kim Hải về “Bảo đảm an ninh môi trường làng nghề ở nước ta hiện nay”.

1.3. Tổng quan nghiên cứu về các vấn đề môi trường tạo nên xung đột xã hội, mất ổn định chính trị - xã hội

Nhiều các nghiên cứu đi trước bàn về an ninh môi trường cũng đã trực tiếp bàn đến mối quan hệ của các vấn đề môi trường tạo nên xung đột xã hội, mất ổn định chính trị, cụ thể: báo cáo của OECD's Development Assistance Committee do Geoffrey Dabelko và cộng sự thực hiện: “State-of-the-Art Review on Environment, Security and Development Co-operation”. Liên quan tới nghiên cứu về môi trường và xung đột, thì từ những năm 1990 đã có một số các nghiên cứu, tiêu biểu là Levy (1995). Một ấn phẩm nữa đáng lưu ý là cuốn sách “Climate Change and Environmental Security” (Biến đổi khí hậu và an ninh môi trường) do Derek S. Reveron, Nikolas K. Gvosdev, and John A. Cloud làm chủ biên. Liên quan đến an ninh môi trường ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương, cuốn sách “Environmental Security in the Asia-Pacific” (An ninh môi trường ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương) do Watson, I., Pandey, C làm chủ biên là công trình đáng quan tâm. Ở Việt Nam, cho đến nay đã có khá nhiều ấn phẩm đáng lưu ý liên quan đến an ninh môi trường đã được công bố. Trước hết là “Giáo trình An ninh môi trường” của Nguyễn Đình Hòa. Năm 2010, một số nghiên cứu của Nguyễn Đình Hòa đã đề cập đến các nguyên nhân gây mất an ninh môi trường và một số

vấn đề an ninh môi trường ở Việt Nam; Kế tiếp trong năm 2012 Nguyễn Ngọc Sinh và Nguyễn Đình Hòa đã chỉ ra mười vấn đề về an ninh môi trường đối với Việt Nam hiện nay. Nghiên cứu tiếp theo của Phạm Thị Hương bàn về “Tác động của biến đổi khí hậu đến an ninh môi trường tại Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ lý luận” Trong bài viết “Nguy cơ đe dọa an ninh môi trường ở Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ” của Nguyễn Hải Thành và Nguyễn Văn Quang. Ấn phẩm khác của Đỗ Hòa và Đào Anh Thư với tiêu đề “Tác động của an ninh môi trường tới công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở Việt Nam”.

1.4. Những vấn đề đặt ra và hướng nghiên cứu, giải quyết của luận án

Từ kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án cho thấy, để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu, giải quyết được các câu hỏi nghiên cứu và kiểm chứng được các giả thuyết đã xác định, luận án tập trung nghiên cứu tìm hướng giải quyết những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, các tai biến môi trường, hoạt động nhân sinh bất hợp lý tạo ra nguy cơ mất an ninh lương thực.

Thứ hai, các tai biến môi trường, hoạt động nhân sinh gây khó khăn đối với lao động, việc làm, thu nhập của người dân trong khu vực.

Thứ ba, các tai biến môi trường, hoạt động nhân sinh và những ảnh hưởng đối với nhà cửa, cơ sở hạ tầng.

Thứ tư, các tai biến môi trường, hoạt động nhân sinh là nguyên nhân tạo ra tình trạng di dân, di cư của khu vực.

Thứ năm, các tai biến môi trường, hoạt động nhân sinh đã tạo ra những mâu thuẫn, xung đột xã hội.

Thứ sáu, các tai biến môi trường, hoạt động nhân sinh chưa hợp lý đã tạo ra những thách thức đối với quản lý xã hội.

Như vậy, nhìn một cách tổng quát thì các công trình nghiên cứu đáng lưu ý đi trước trên thế giới và Việt Nam trong lĩnh vực an ninh môi trường đã nhấn mạnh đến chiều cạnh môi trường trong lý luận và trong thực tiễn an ninh. Đồng thời, các công trình nghiên cứu đáng lưu ý đi trước cũng đề cập đến an ninh môi trường trong mối liên hệ với các loại tài nguyên khác nhau. Ngoài ra, một số nghiên cứu đi sâu phân tích mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh; an ninh môi trường và kinh tế; an ninh môi trường và xung đột xã hội; an ninh môi trường với sự ổn định chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể thì an ninh môi trường ở khu vực dọc ven các con sông, cụ thể là ven sông Hậu là vấn đề chưa được các nghiên cứu đi trước tìm hiểu sâu. Thêm nữa, vấn đề an ninh môi trường dưới góc nhìn xã hội học trên ba phương diện kinh tế - chính trị - xã hội và an sinh dân cư ở khu vực ven sông Việt Nam chưa được các nghiên cứu đi trước bàn đến. Đó là những lý do thực sự cho việc triển khai đề tài luận án: *An ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu*.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN, ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm

2.1.1. Khái niệm môi trường

Môi trường được hiểu là bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên.

2.1.2. Khái niệm vấn đề môi trường

Trong khuôn khổ luận án này, vấn đề môi trường được quan niệm là: *tình trạng trật tự, quy luật của môi trường bị phá vỡ, hoặc suy sụp, hoặc sụp đổ do chức năng của môi trường bị suy giảm hoặc*

bị phá hủy. Đó là tình trạng chức năng của môi trường, cụ thể là chức năng cung cấp không gian sống, hoặc/và chức năng cung cấp tài nguyên, hoặc và/chức năng làm sạch chất thải cho con người bị suy giảm hoặc bị phá hủy.

2.1.3. Khái niệm biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người. Biến đổi khí hậu hiện nay biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan.

Ứng phó với biến đổi khí hậu: là các hoạt động của con người nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ biến đổi khí hậu. *Thích ứng với biến đổi khí hậu:* là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc con người đối với hoàn cảnh hoặc môi trường thay đổi nhằm mục đích giảm khả năng bị tổn thương do dao động và biến đổi khí hậu hiện hữu hoặc tiềm tàng và tận dụng các cơ hội do nó mang lại. *Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:* là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính. *Khả năng bị tổn thương:* là mức độ mà một hệ thống (*tự nhiên, xã hội, kinh tế*) có thể bị tổn thương do biến đổi khí hậu hoặc không có khả năng thích ứng với những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu.

2.1.4. Khái niệm thiên tai

Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

2.1.5. Khái niệm tai biến môi trường

Tai biến môi trường được hiểu là điều kiện, yếu tố, hiện tượng, quá trình xảy ra trong môi trường sống có gây nguy hiểm và tổn hại cho tính mạng, sức khỏe, tài sản, hoạt động của con người, dẫn đến rối loạn và mất cân bằng trong phát triển kinh tế - xã hội và có thể

gây hậu quả nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của con người cũng như ảnh hưởng xấu tới môi trường tự nhiên.

2.1.6. Khái niệm hoạt động nhân sinh

Hoạt động nhân sinh là bất cứ hoạt động nào do cá nhân, nhóm, tập thể, tổ chức hoặc các dạng chủ thể khác thực hiện trong những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong mối quan hệ giữa con người với nhau và quan hệ giữa con người với tự nhiên.

2.1.7. Khái niệm xung đột môi trường

Xung đột môi trường là xung đột chính trị, xã hội, kinh tế, tôn giáo, lãnh thổ, tộc người, hoặc là xung đột đối với các nguồn tài nguyên hay là các lợi ích quốc gia, hoặc là bất cứ loại xung đột nào. Đó là những xung đột mang tính truyền thống gây ra bởi sự suy thoái môi trường qua một hoặc hơn một trong số các chiều cạnh sau: lạm dụng nguồn tài nguyên có thể tái sinh, hoặc tình trạng căng thẳng của năng lực môi trường trong việc thẩm thấu hay gọi là ô nhiễm. Cả hai nguyên nhân này đều dẫn đến sự xuống cấp của không gian sống.

2.1.8. Khái niệm phát triển bền vững

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng những nhu cầu hiện tại nhưng không làm tổn thương đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc thỏa mãn nhu cầu của họ. Điều này hàm chứa hai tư tưởng then chốt: Quan niệm nhu cầu, đặc biệt là nhu cầu thiết yếu của người nghèo trên thế giới nên được coi là ưu tiên hàng đầu và quan niệm về giới hạn được áp đặt bởi thực trạng công nghệ và tổ chức xã hội lên khả năng của môi trường để đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai.

2.1.9. Khái niệm an ninh

An ninh là trạng thái an toàn, ổn định, không có dấu hiệu nguy hiểm đe dọa sự tồn tại và phát triển bình thường của cá nhân, của từng tổ chức, của từng lĩnh vực hoạt động xã hội hoặc của toàn xã hội.

2.1.10. Khái niệm an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống

An ninh quốc gia không nên hiểu theo nghĩa hẹp là bảo vệ nhà nước trước những cuộc tấn công quân sự qua biên giới lãnh thổ mà

an ninh quốc gia còn phải đối mặt với những thách thức phi truyền thống, bao gồm: khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức, an ninh môi trường, di cư bất hợp pháp, an ninh năng lượng và an ninh con người.

2.1.11. Khái niệm an ninh môi trường

An ninh môi trường là sự an toàn tương đối của mọi người trước những hiểm nguy gây ra bởi các quá trình diễn ra tự nhiên hay dưới sự tác động của con người do sự thiếu hiểu biết, tai biến, quản lý kém, hoặc thiếu kế hoạch...

An ninh môi trường là tình trạng tác động qua lại giữa con người và môi trường, bao gồm sự phục hồi môi trường bị hủy hoại bởi các hành động quân sự, việc cải thiện sự cạn kiệt tài nguyên, sự suy thoái môi trường, và giảm các mối đe dọa sinh thái có thể dẫn đến xung đột và rối loạn xã hội.

An ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu là việc bảo đảm không có tác động lớn của các vấn đề môi trường và hoạt động nhân sinh cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý, sử dụng tài nguyên môi trường ở khu vực ven sông đến sự ổn định chính trị - xã hội, an sinh dân cư và phát triển kinh tế của khu vực.

Trong khuôn khổ của luận án này, các vấn đề môi trường khu vực ven sông bao gồm các chiều cạnh thiên tai như: xâm nhập mặn, hạn hán, sự bất thường của lũ, sự thay đổi dòng chảy, phù sa sông Hậu, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển tác động tới môi trường; và các vấn đề liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên môi trường bao gồm: quản lý và khai thác bùn cát, khai thác nước ngầm, xây dựng nhà cửa và các công trình ven sông, xây dựng các công trình thủy lợi, quản lý và khai thác tài nguyên rừng. Liên quan đến những chiều cạnh phản ánh an ninh khu vực ven sông, luận án này chú trọng đến: nguy cơ dẫn đến mất an ninh lương thực, nguy cơ tạo ra những căng thẳng, xung đột xã hội; nguy cơ làm giảm tăng trưởng kinh tế; nguy cơ tạo ra những luồng di dân, di cư lớn; nguy cơ tạo ra

những khó khăn nhất định đối với công tác quản lý xã hội và những hệ quả môi trường tiêu cực đối với tính mạng, sức khỏe dân cư.

2.2. Các lý thuyết vận dụng trong nghiên cứu

2.2.1. Lý thuyết xung đột môi trường

Trong luận án này tác giả sẽ phân tích các chiều cạnh thiên tai và hoạt động nhân sinh gây ra những xung đột môi trường trên thực tế hoặc tạo ra rủi ro đối với xung đột môi trường, cụ thể là những căng thẳng, mâu thuẫn giữa người dân và chính quyền trong giải quyết các vấn đề môi trường. Trên cơ sở đó, áp dụng khái niệm an ninh môi trường đã được trình bày ở trên, tác giả luận án sẽ luận giải mối liên hệ giữa ô nhiễm môi trường với vấn đề an ninh môi trường ở địa phương.

2.2.2. Lý thuyết xã hội rủi ro

Trong luận án này tác giả sẽ chỉ ra những rủi ro bắt nguồn từ thiên nhiên như: hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt... Loại rủi ro thứ hai là rủi ro do con người tạo ra. Đây là những rủi ro do con người tác động lên tự nhiên trên cơ sở kiến thức và kỹ thuật của mình và đây là loại rủi ro mà con người ngày càng phải đối mặt nhiều hơn, cụ thể tại khu vực ven sông Hậu là tình trạng khai thác bùn cát ven sông Hậu, xây dựng các công trình thủy lợi, xây dựng nhà cửa ven sông... và có những rủi ro khó có thể tính đếm được, có thể thiệt hại về an ninh con người sống tại những khu vực này. Thêm nữa, vận dụng khái niệm an ninh môi trường đã được đề cập đến ở trên, tác giả luận án sẽ thảo luận sâu lô gích của mối liên hệ: rủi ro, xung đột xã hội và vấn đề an ninh môi trường trên cơ sở dữ liệu định tính và định lượng tại khu vực ven sông Hậu.

2.2.3. Lý thuyết phát triển bền vững

Trong luận án tác giả chỉ ra mối liên hệ giữa các thiên tai và hoạt động nhân sinh tới phát triển bền vững ở khu vực ven sông Hậu hiện nay. Cụ thể là những nguy cơ về ô nhiễm hay thiếu hụt nguồn nước, khai thác bùn cát trên sông, phá rừng. Những vấn đề về quy

hoạch giao thông đường bộ, đường thủy kết nối trong vùng, liên vùng, các công trình thủy lợi. Đặc biệt là các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, lũ lụt, triều cường, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển không những ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp mà còn làm thay đổi các cấu trúc, yếu tố địa tầng, gây ra hiện tượng sạt lở bờ sông Hậu và hệ thống sông Mê Kông phía thượng nguồn.

2.2.4. Lý thuyết lựa chọn hợp lý (duy lý)

Tác giả luận án đi sâu lý giải nguyên nhân người dân ở những địa bàn khác nhau trên khu vực ven sông Hậu lựa chọn phương thức sinh kế hiện tại (trồng lúa, trồng cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản, du lịch) mà không lựa chọn phương thức sinh kế khác. Thứ hai, tác giả phân tích lý do chuyển đổi sinh kế, chuyển đổi cây giống, vật nuôi của người dân trong khu vực hướng tới thích ứng với biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn, hạn hán, sự bất thường của lũ,...) diễn ra ngày càng mạnh mẽ ở khu vực ven sông Hậu.

2.3. Địa bàn nghiên cứu – khu vực ven sông Hậu

Sông Hậu có chiều dài khoảng 230 km, được tách ra khỏi sông Mê Kông ở Nam Vang, chảy trong địa phận tỉnh Kandal (Campuchia) rồi vào lãnh thổ Việt Nam tại xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang đến khu vực ven biển thuộc tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng.

2.3.1. Địa bàn nghiên cứu xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

2.3.2. Địa bàn nghiên cứu phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

2.3.3. Địa bàn nghiên cứu xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

2.3.4. Địa bàn nghiên cứu xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

2.4. Phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Phương pháp phân tích tài liệu

2.4.2. Phương pháp quan sát

2.4.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Chương 3

AN NINH MÔI TRƯỜNG Ở KHU VỰC VEN SÔNG HẬU TRÊN BÌNH DIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

3.1. Vấn đề môi trường, hoạt động nhân sinh và việc đảm bảo an ninh lương thực

12 vấn đề môi trường và hoạt động nhân sinh trong cuộc khảo sát đã có những tác động nhất định đến làm suy giảm diện tích và suy giảm năng suất trong sản xuất lương thực, nuôi trồng thủy sản... tại khu vực ven sông Hậu. Không chỉ tác động làm giảm năng suất, giảm diện tích canh tác, các vấn đề môi trường còn tác động/ảnh hưởng làm tăng công lao động, tăng các chi phí đầu tư trong sản xuất lương thực. Đồng thời, các vấn đề môi trường còn tạo nên những nguy cơ mất trắng ở một số vụ nhất định. Nhiều khu vực ven sông Hậu chỉ có thể canh tác 2/3 vụ trong năm khiến nhiều diện tích canh tác phải bỏ hoang hoặc chuyển đổi sang các loại cây trồng khác. Thực tiễn trên, đặt ra những thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo an ninh lương thực trong tương lai ở vùng đồng bằng ven sông Hậu nói riêng, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước nói chung, đặc biệt là sự uy hiếp không nhỏ trong việc nắm giữ vị trí xuất khẩu lúa gạo lớn nhất, nhì của Việt Nam trên thế giới trong những năm sắp tới.

3.2. Vấn đề môi trường, hoạt động nhân sinh và những ảnh hưởng đối với lao động, việc làm, thu nhập

Thiên tai, hoạt động nhân sinh trong những năm qua đã có những tác động đa chiều tới lao động, việc làm và thu nhập của người dân khu vực ven sông Hậu. Đặc biệt, thiên tai, hoạt động nhân sinh trong những năm qua đã có những tác động khiến người dân gặp nhiều khó khăn hơn trong tìm kiếm việc làm, khó khăn hơn trong triển khai công việc, chi phí cho lao động tăng lên nhiều lần khiến cho lợi nhuận từ sản xuất giảm xuống ảnh hưởng trực tiếp tới thu

nhập của người dân trong khu vực. Đồng thời thiên tai, hoạt động nhân sinh trong những năm qua cũng đã có những tác động không nhỏ khiến nhiều sinh kế của người dân khó có thể thực hiện buộc phải chuyển đổi sinh kế khác hoặc di cư tới khu vực khác để tìm kiếm việc làm dẫn tới tình trạng di dân di cư đáng báo động được trình bày ở chương sau.

3.3. Vấn đề môi trường, hoạt động nhân sinh và những ảnh hưởng đối với nhà cửa, cơ sở hạ tầng

Các vấn đề môi trường và hoạt động nhân sinh đã có những tác động không nhỏ tới nhà cửa, cơ sở hạ tầng tại khu vực ven sông Hậu. Đặc biệt là những tác động từ tình trạng sạt lở bờ sông, lũ lụt, hạn hán, khai thác bùn cát trên sông. Những tác động trên đây không chỉ khiến người dân gặp khó khăn trong sinh hoạt, sản xuất mà còn gây ra những thiệt hại không nhỏ tới tài sản, sức khỏe và cả nguy cơ đe dọa tới an ninh con người. Ngoài ra, các vấn đề môi trường và hoạt động nhân sinh trên đây còn gây ra những thiệt hại lớn về tài sản công như đường xá, cầu, cống, đê, đập...Do vậy, chi phí phải bỏ ra để giải quyết an sinh xã hội cho nhân dân là một, chi phí phải chi trả cho những thiệt hại về các công trình công còn nhiều hơn nhiều lần, đặt ra những thách thức rất lớn đối với các cơ quan chức năng và quản lý địa phương và cả ngân sách nhà nước.

Chương 4

AN NINH MÔI TRƯỜNG Ở KHU VỰC VEN SÔNG HẬU TRÊN BÌNH DIỆN CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

4.1. Vấn đề môi trường, hoạt động nhân sinh và di cư

Nhìn một cách tổng thể từ tiếp cận của lý thuyết xã hội rủi ro cho thấy, các vấn đề môi trường và hoạt động nhân sinh trên đây đã tác động tạo ra những rủi ro nhất định đối với việc thực hiện sinh kế của người dân ở khu vực ven sông Hậu. Nói một cách chính xác là các vấn đề môi trường, thiên tai, hoạt động nhân sinh trên đây đã tác

động tạo ra những khó khăn nhất định đến việc thực hiện sinh kế của người dân khiến họ phải lựa chọn di cư tới địa phương khác để làm ăn, sinh sống. Những tác động đã được trình bày ở trên, có thể là tác động làm giảm diện tích canh tác, giảm năng suất lao động, tăng chi phí lao động, khó khăn hơn trong việc thực hiện công việc, khó tìm kiếm việc làm...Hệ quả mà thực trạng di cư để lại đặt ra những thách thức lớn đối với khu vực về việc thiếu hụt nhân công lao động sản xuất, đặt ra những khó khăn trong việc đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh xã hội vùng và khu vực trong thời gian tới.

4.2. Vấn đề môi trường, hoạt động nhân sinh và mâu thuẫn, xung đột xã hội

Mỗi một chiều cạnh thiên tai, hoạt động nhân sinh đều có những tác động rất khác nhau đến sự phát triển kinh tế, sự ổn định chính trị xã hội trong khu vực ven sông Hậu. Xét ở góc nhìn an ninh môi trường từ tiếp cận của lý thuyết xung đột môi trường với những phân tích trên đây cho thấy các chiều cạnh hạn hán, sự bất thường của lũ, khai thác, sử dụng nước ngầm, khai thác bùn cát,... tới các hoạt động sản xuất gạch ngói, hoạt động du lịch, qui hoạch... cũng chính là những nguyên nhân tạo nên những mầm mống xung đột, những căng thẳng xã hội, mâu thuẫn xã hội. Và tất cả những thách thức đó đặt ra yêu cầu cần giải quyết sớm trong thời gian tới nhằm đảm bảo an ninh trật tự và sự ổn định chính trị xã hội của khu vực.

4.3. Vấn đề môi trường, hoạt động nhân sinh và những thách thức đối với quản lý xã hội

Các vấn đề môi trường và hoạt động nhân sinh tại khu vực ven sông Hậu trong những năm qua đã và đang tạo ra những thách thức nhất định đối với công tác quản lý của các cơ quan chức năng. Từ những khó khăn, thách thức trong quản lý, cấp phép khai thác tài nguyên; thách thức trong quản lý thị trường; quản lý đầu ra các sản phẩm nông sản; quản lý môi trường; quản lý dân cư; quản lý trấn áp tội phạm...buộc các cơ quan chức năng phải sớm giải

quyết nhằm hướng tới sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội trong tương lai tại khu vực.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Nhìn một cách tổng thể, luận án đã tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau: Thực tế các vấn đề môi trường dẫn đến những thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội như thế nào? Những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện kinh tế - xã hội cụ thể như thế nào? Thực tế các vấn đề môi trường dẫn đến những thách thức đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội như thế nào? Những vấn đề đặt ra trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường đối với đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu trên bình diện chính trị - xã hội cụ thể như thế nào? Nhìn một cách tổng thể, các nội dung nghiên cứu của luận án được trình bày ở trên đã trả lời các câu hỏi này. Một số điểm chính về kết quả nghiên cứu của luận án cụ thể như sau.

Thứ nhất, tác động của các vấn đề môi trường và các hoạt động nhân sinh đã tạo ra ảnh hưởng đáng kể, gây giảm diện tích và năng suất trong các hoạt động trồng lúa, cây ăn trái, và nuôi trồng thủy sản tại khu vực ven sông Hậu. Không chỉ gây tổn thất về năng suất và diện tích canh tác, mà còn gây ra rủi ro đáng kể đối với một số loại cây cụ thể. Nhiều khu vực ven sông Hậu chỉ có thể canh tác được hai trong số ba vụ mỗi năm, dẫn đến tình trạng đất canh tác bị bỏ hoang hoặc phải chuyển đổi sang các loại cây trồng khác để thích nghi. Thách thức này không chỉ ảnh hưởng đến diện tích và năng suất lương thực của khu vực mà còn đe dọa đến an ninh lương thực trong tương lai ở khu vực đồng bằng ven sông Hậu, cũng như khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và toàn quốc nói chung. Đặc biệt, có nguy cơ đe dọa vị trí xuất khẩu lớn nhất và thứ hai của Việt Nam trong lĩnh vực lúa gạo trên thị trường thế giới trong những năm sắp

tới. Nói cách khác, thách thức này đặt ra những vấn đề đáng lo ngại về bền vững và an ninh lương thực. Việc mất mát diện tích canh tác cũng làm gia tăng áp lực lên nguồn cung lương thực, đặt ra nhu cầu phải tìm kiếm các giải pháp và chiến lược canh tác mới. Sự chuyển đổi sang cây trồng khác có thể là một lựa chọn, nhưng cũng cần được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững. Đồng thời, việc ứng phó với thách thức này đòi hỏi sự hợp tác và đồng thuận giữa cộng đồng nông dân, các cơ quan quản lý, và các chuyên gia nghiên cứu. Các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ môi trường cũng cần được thực hiện để giảm thiểu tác động tiêu cực và tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống nông nghiệp. Nếu không có sự can thiệp và quản lý hiệu quả, nguy cơ mất mát lớn đối với ngành xuất khẩu lúa gạo của Việt Nam có thể gây ra tác động toàn cầu, ảnh hưởng đến thị trường thế giới và vị thế kinh tế của quốc gia. Do đó, việc xem xét và thực hiện các biện pháp ứng phó cấp bách trở nên càng quan trọng để bảo vệ nguồn cung và thị trường quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp, tức là góp phần vào đảm bảo an ninh môi trường nói riêng và an ninh nói chung.

Thứ hai, ảnh hưởng của thiên tai và hoạt động nhân sinh trong những năm gần đây đã tạo ra những biến động đối với lao động, việc làm, và thu nhập của cư dân tại khu vực ven sông Hậu. Đặc biệt, các thiên tai và hoạt động nhân sinh đã đặt ra những thách thức nghiêm trọng, làm tăng khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm và triển khai các hoạt động nghề nghiệp. Những tác động này không chỉ làm tăng chi phí sản xuất mà còn giảm lợi nhuận từ các hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của cộng đồng trong khu vực. Đồng thời, thiên tai và hoạt động nhân sinh cũng gây ra những thách thức lớn khiến nhiều sinh kế của người dân trở nên khó khăn hơn. Điều này buộc họ phải chuyển đổi sinh kế hoặc thậm chí là di cư tới các khu vực khác để tìm kiếm cơ hội mới. Hậu quả là tình trạng di cư tạo ra áp lực đáng kể cho cộng đồng và đặt ra những thách thức lớn trong việc quản lý và phát triển khu vực ven sông Hậu. Điều này yêu cầu sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ từ các tổ chức cộng đồng và chính phủ để tìm ra các giải pháp bền vững và hỗ

trợ cộng đồng vượt qua những khó khăn này để góp phần đảm bảo an ninh môi trường ở khu vực ven sông Hậu.

Thứ ba, ảnh hưởng của các vấn đề môi trường và hoạt động nhân sinh đã gây ra tác động không nhỏ đối với nhà cửa và cơ sở hạ tầng tại khu vực ven sông Hậu. Những ảnh hưởng này không chỉ tạo ra khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày và hoạt động sản xuất mà còn mang đến những tổn thất đáng kể đối với tài sản và sức khỏe, đồng thời gây nguy cơ đe dọa đến an ninh của cộng đồng. Hơn nữa, các biến đổi môi trường và hoạt động nhân sinh cũng gây ra những tổn thất lớn đối với cơ sở hạ tầng công cộng như đường sá, cầu, cống, đê và các công trình quan trọng khác. Do đó, chi phí cần thiết để giải quyết vấn đề an sinh xã hội cho cư dân đi liền với chi phí để khắc phục tổn thất ở các công trình cơ sở hạ tầng. Những thách thức này không chỉ đặt ra áp lực lớn cho các cơ quan quản lý địa phương và chức năng mà còn làm tăng gánh nặng cho ngân sách Nhà nước. Việc đảm bảo nguồn lực cần thiết để khắc phục và tái thiết kế cơ sở hạ tầng trở thành một nhiệm vụ khó khăn, đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa cộng đồng, chính phủ và các tổ chức liên quan để đối phó hiệu quả với thách thức này. Ngoài ra, vấn đề chi phí và nguồn lực cũng đặt ra những thách thức quan trọng trong việc đảm bảo an sinh xã hội và phục hồi cơ sở hạ tầng. Điều này không chỉ là một vấn đề cấp bách về an ninh và phát triển cộng đồng mà còn làm gia tăng áp lực lên ngân sách Nhà nước, yêu cầu sự quản lý thông minh và hiệu quả từ các cơ quan chức năng. Trong bối cảnh này, nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, phát triển hệ thống cảnh báo sớm, và tạo ra kế hoạch hỗ trợ cộng đồng là những hoạt động cần thiết để giảm nhẹ tác động của các biến đổi môi trường và hoạt động nhân sinh. Tóm lại, việc đối mặt với tác động của biến đổi môi trường và hoạt động nhân sinh tại khu vực ven sông Hậu không chỉ đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan mà còn cần những chiến lược quản lý thông minh và bền vững để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

Thứ tư, tình trạng di cư đang trở thành một vấn đề quan trọng không chỉ ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung mà còn đặc biệt

đáng lưu ý tại khu vực ven sông Hậu. Di cư xảy ra do nhiều nguyên nhân, bao gồm tác động của thiên tai, hoạt động nhân sinh, và biến đổi khí hậu, như đã được đề cập trước đó. Hậu quả của tình trạng di cư này đặt ra những thách thức lớn đối với khu vực ven sông Hậu, cũng như toàn bộ đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là vấn đề thiếu hụt lao động sản xuất cục bộ trong tương lai. Tác động của di cư không chỉ giới hạn ở mức độ mất mát về số lượng lao động mà còn gây tổn thất đáng kể về mặt kinh tế và văn hóa. Sự mất mát này dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân công trong lĩnh vực sản xuất địa phương, đặt ra những thách thức đáng kể đối với sự phát triển bền vững của khu vực. Trước thực trạng này, việc thực hiện các biện pháp và chiến lược nhằm giảm thiểu tác động của di cư trở nên cấp bách, đồng thời đề xuất các giải pháp để tăng cường sức mạnh lao động và duy trì ổn định trong khu vực.

Thứ năm, nếu nhìn từ góc độ an ninh môi trường, các phân tích ở trên đã chỉ ra rằng những vấn đề như hạn hán, sạt lở bờ sông, biến động lớn của mực nước, khai thác và sử dụng nước ngầm, cũng như việc khai thác bùn cát, đều góp phần tạo ra các yếu tố xung đột trong khu vực ven sông Hậu. Các hoạt động sản xuất gạch ngói, ngành du lịch, và các qui hoạch quy hoạch đô thị cũng đóng góp vào việc tạo ra những căng thẳng xã hội và mâu thuẫn xã hội. Tất cả những thách thức này đặt ra yêu cầu cần được giải quyết kịp thời trong thời gian tới, nhằm đảm bảo an ninh trật tự và sự ổn định chính trị xã hội của khu vực. Việc xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến môi trường và hoạt động nhân sinh không chỉ quan trọng để bảo vệ nguồn tài nguyên mà còn để duy trì ổn định trong cộng đồng. Thực hiện các biện pháp bền vững và hài hòa có thể giúp giảm bớt các xung đột và xây dựng một môi trường sống thịnh vượng và bền vững.

Thứ sáu, trong những năm gần đây, biến động môi trường và hoạt động nhân sinh tại khu vực ven sông Hậu đã đặt ra những thách thức đặc biệt đối với công tác quản lý của các cơ quan chức năng. Từ việc quản lý và cấp phép khai thác tài nguyên đến đến bảo vệ môi

trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, các cơ quan chức năng đang phải đối mặt với nhiệm vụ khẩn trương để giải quyết những thách thức này. Những vấn đề quản lý này không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế mà còn đặt ra những thách thức liên quan đến phát triển khu vực ven sông Hậu một cách tổng thể. Để hướng tới sự phát triển bền vững, các cơ quan chức năng cần thực hiện các biện pháp hữu hiệu nhằm giải quyết những vấn đề này và tạo ra một môi trường sống thịnh vượng và bền vững cho cộng đồng trong khu vực ven sông Hậu.

Khuyến nghị

Một là, chính quyền địa phương các cấp và người dân ở khu vực ven sông Hậu cần xác định phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu là yêu cầu cần thiết, là nhiệm vụ quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững của các địa phương khu vực ven sông Hậu.

Hai là, chính quyền địa phương các cấp ở khu vực ven sông Hậu cần chủ động hợp tác với nhau để thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường để đảm bảo an ninh môi trường và phát triển bền vững.

Ba là, chính quyền địa phương các cấp và người dân ở khu vực ven sông Hậu cần chủ động xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất cây lương thực bền vững, mô hình sinh kế bền vững chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và bảo vệ môi trường, ngăn ngừa các vấn đề xã hội phát sinh từ các vấn đề môi trường, nhằm đảm bảo an ninh môi trường.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Thị Hoa (Đồng tác giả) (2020), *Phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai và hoạt động nhân sinh ở khu vực ven sông Hậu*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 287 trang.
2. Lê Thị Hoa (2022), “Tác động của các tai biến môi trường tới an ninh lương thực khu vực ven sông Hậu”, *Tạp chí địa lý và nhân văn*, tr.22-29, ISSN 2354-0648.
3. Lê Thị Hoa (2023), “The Impact of Saltwater Intrusion on Rice Cultivation and Aquaculture in Ham Tan Commune, Tra Cu District, Tra Vinh Province, Mekong Delta, Vietnam”, *European Scientific Journal, ESJ*, August 2023 edition Vol.19 (22), pp.27-33, ISSN: 1857-7881 (Print) e - ISSN 1857-7431.
4. Lê Thị Hoa (2023), “Xâm nhập mặn, hạn hán và những tác động đến lao động, việc làm, thu nhập của người dân ở khu vực ven sông Hậu”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: An ninh phi truyền thống: Thực trạng và các vấn đề đặt ra*, tr.212-228.
5. Lê Thị Hoa (2023), “Drought, Flood Anomaly and Impacts on Migration in Hau Riverside area of Vietnam Today”, *Journal of Economics and Economic Education Research*, Vol.24, Special Issue 5, pp.1-12, ISSN: 1533-3604.